

Bản án số: 438/2017/HS-PT
Ngày 16 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung;
Ông Đặng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn T. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

*** Bị cáo bị kháng cáo:** Nguyễn T, sinh năm 1965. Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn D (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1934; bản thân không có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 19/8/2016 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Thảo theo chỉ định: Luật sư Trần Quốc D1 - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1934 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

*** Người bị hại:**

1/ Bà Đinh Thị N, sinh năm 1944;

2/ Anh Trần Thanh Nh (Cu E), sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ 9, khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

(Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, hành vi phạm tội của bị cáo Thảo tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 19/8/2016, sau khi uống rượu một mình tại khu vực Đài tưởng niệm liệt sỹ, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An, T nhớ lại trước đây bà N thường xuyên mắng chửi T. Vì vậy, T về nhà lấy con dao Thái Lan cán cây dài 32cm, lưỡi bầu, nhọn và rộng 06cm trên nóc tủ nhà bếp đi thẳng đến nhà bà N. Đến nơi, T đi xuống nhà sau, thấy cánh cửa có cột bằng sợi dây sắt, T tháo dây và dùng chân đạp bung cửa rồi đi vào nhà. Lúc này, bà N đang nằm ngủ trên giường, thức giấc và hỏi “ai đó?”. T cầm dao bằng tay phải bước tới, tay trái vén mùng lên tay phải chém liên tiếp 04 nhát vào vùng đầu của bà N, bà N đưa hai tay lên đầu đỡ và la lên. Nghe tiếng kêu la, anh Nh (con bà N) đang ngủ trong buồng nhà trên chạy tới can ngăn thì bị T chém liên tiếp 04 nhát trúng vào phía sau tay trái, cẳng tay trái, đường nách giữa và vùng lưng trái. Ngay lúc đó, anh Nguyễn T1 (anh của T) đến kêu T về. T bị Công an huyện CG bắt giữ. Bà N điều trị vết thương tại Bệnh viện nhân dân 115, Thành phố Hồ Chí Minh hết 20.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, không yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Anh Nh điều trị vết thương hết 5.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường 5.000.000 và xử lý hình sự đối với T.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 con dao Thái Lan cán cây, dài 32cm, lưỡi bầu, nhọn và rộng 06cm tại nơi ở của Thảo; 01 mẫu mùng lưới màu hồng có dính nhiều vết màu hồng nghi là máu; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, có logo Công ty Phân bón Mỹ Việt và hàng chữ phía dưới “Chất lượng hàng đầu hiệu quả dài lâu”, trên ngực có 02 vết máu; 01 mẫu màu đỏ nghi là máu; thu 15 mẫu tóc trên người Thảo và 15 mẫu tóc trên người bà N.

Ngày 29/9/2016, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn T như sau: Về y học, đối tượng có bệnh tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.3.4-ICD10). Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại: Nguyễn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 03/11/2016, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có công văn trả lời ý kiến kết quả giám định Nguyễn T về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ở bị can là hạn chế.

Ngày 05/10/2016, Phân viện Khoa học Kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ADN trên con dao Thái Lan, cán gỗ; áo thun ngắn tay màu vàng nhạt; mảnh vải mùng thu trên giường ngủ đều dính máu người. Phân tích gen

(ADN) theo hệ Identiler từ các mẫu máu này được một kiểu gen nữ giới hoàn chỉnh và trùng khớp với kiểu gen của bà N. Ngày 10/10/2016, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Long An kết luận về thương tích của bà N như sau: Nứt xương sọ thái dương hai bên; vết thương bàn tay phải và vết thương ngón cái tay trái, tỷ lệ thương tích 32%. Ngày 23/8/2016, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Long An kết luận về thương tích của anh Nh như sau: Vết thương sau tay trái, vùng cẳng tay trái, vết thương đường nách giữa và vết thương vùng lưng trái, tỷ lệ thương tích 06%.

Tại bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 18; Điều 52; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/4/2017, đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử phạt bị cáo về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; gia đình có đến thăm hỏi và hỗ trợ một phần tiền để người bị hại điều trị; bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần, khi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có vợ và sống với mẹ già. Ngoài các tình tiết nêu trên, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo xác định không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng tội nhưng hình phạt quá nặng. Bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 là chưa chính xác vì bị cáo bị tiền sử tâm thần dẫn đến hạn chế trong nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, đề nghị chuyển tội danh quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần; nhân

thân tốt chưa tiền án tiền sự; điều kiện gia cảnh khó khăn; bị cáo thuộc diện trợ cấp xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng và kết luận giám định. Những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội mang tính chất côn đồ là chém nhiều nhất vào đầu bà N có thể dẫn tới tử vong, việc bà N không chết là do được ngăn chặn và cấp cứu kịp thời. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T 07 năm tù về tội “Giết người” và 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 năm 06 tháng tù là đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 19/8/2016, sau khi uống rượu, T đến nhà bà N tại Tổ 9, khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An. Tại đây, T dùng tay phải cầm dao Thái Lan cán cây dài 32cm, lưỡi bầu, nhọn và rộng 06cm chém liên tiếp 04 nhát vào vùng đầu bà N. Khi anh Nh can ngăn thì T tiếp tục chém 04 nhát vào tay trái và vùng lưng trái của anh Nh. Hậu quả, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/Tgt.16-PY ngày 23/8/2016 và số 167/Tgt.16-PY ngày 10/10/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Long An thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nh là 06% và bà N là 32%. Tại Bản kết luận giám định số 2734/C54B ngày 05/10/2016 Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu của vật chứng trùng khớp với kiểu gen của Đinh Thị N.

Thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với Bản kết luận giám định số 2734/C54B ngày 05/10/2016 Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi phạm tội của bị cáo T mang tính côn đồ, bất chấp pháp luật, phạm tội với

người già yếu, trong tư thế không thể chống đỡ, bà N không chết là do được can ngăn và cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Hình phạt đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên kháng cáo không được chấp nhận.

Theo kết luận Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Thảo có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi; tại phiên tòa, bị cáo T xác nhận bình thường vẫn hành nghề xe ôm. Vì vậy, nội dung bào chữa của Luật sư của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đại diện bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 18, 33, 45, 47, 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 45 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2016.

- Về án phí: Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 8 năm 2017)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An (1)
- “Đề tổng đạt cho bc” (1);
- ĐDHP của bị cáo (theo địa chỉ)
- Lưu VP (3) HS (2) 16b (HQ)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Đức Phương